

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 11-3-2021
V/v “Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thùy My

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc

Ông Nguyễn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Oai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thảo – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 – 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 653/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Cao H – Sinh năm: 199

Nơi cư trú: Thôn X, xã Ninh P, thị xã Ninh Phụng, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

Bị đơn: Bà Đặng L – Sinh năm: 199

Nơi cư trú: Thôn T, xã Ninh H, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 28/9/202 , bản tự khai, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Cao H trình bày: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 102/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa quyết định ông H và bà L thuận tình ly hôn, giao cháu Cao B, sinh ngày 22/7/201 cho bà*

Đặng L chăm sóc giáo dục. Nhưng nay ông H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Bởi vì, sau khi ly hôn bà L đi làm ăn xa không thường xuyên về để chăm sóc cháu B, do vậy cháu B đã được ông Hòa đưa về chăm sóc từ cuối năm 2018 cho đến nay.

Về sự vắng mặt của bà L, ông H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông H đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải vì bị đơn đã cố tình vắng mặt.

** Đối với bị đơn bà Đặng L:* Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh và niêm yết hợp lệ để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà L cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của ông H nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa trình bày quan điểm:*

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; về đánh giá, nhận định tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Đầy đủ, đúng quy định.

Đối với bị đơn bà Đặng L đã được Tòa án triệu tập, xác minh và niêm yết hợp lệ nhưng bà L cố tình trốn tránh không có mặt tại Tòa để làm việc nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà L là đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giao cháu Cao B, sinh ngày 22/7/201 cho ông Cao H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (18 tuổi); ông H không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Ông Cao H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn bà Đặng L đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai tại địa phương và nơi cư trú các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà L vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Cao H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” được quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; nguyên đơn, bị đơn đều có nơi cư trú tại địa phương do vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Căn cứ theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 102/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa quyết định ông H và bà L thuận tình ly hôn, giao cháu Cao B, sinh ngày 22/7/201 cho bà L chăm sóc giáo dục. Nhưng nay ông H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, bà L vắng mặt không thỏa thuận được vấn đề cần giải quyết của vụ án. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử cần phải xem xét.

[3.2] Hội đồng xét xử xét thấy, để quyết định người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn cho ai cần phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của cha hoặc mẹ để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần đầy đủ cho con.

[3.2.1] Xét về điều kiện hiện tại của nguyên đơn: Mặc dù, ông H đang sinh sống cùng với mẹ tại: Thôn X, xã Ninh P nhưng ông H đã chứng minh được nơi ở ổn định, có nơi đăng ký thường trú rõ ràng. Bên cạnh đó, ông H đã chứng minh thu nhập ổn định và hợp pháp tại các bút lục số 13-17. Đồng thời, từ cuối năm 2018 cho đến nay, cháu B đã được ông H chăm sóc ổn định, liên tục mà không ai, kể cả bà L cũng không có ý kiến gì. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B. Ông H yêu cầu thay đổi nuôi con nhưng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3.2.2] Xét điều kiện hiện tại của bị đơn: Từ sau khi ly hôn, bà L và cháu B sinh sống cùng với bố mẹ tại: Thôn T, xã H. Tuy nhiên, chỉ sau đó vài tháng bà L đã tự ý đi một mình, giao cháu B lại cho bố mẹ ruột của bà L chăm sóc mà không thông báo cho ông H biết. Ông H nhận thấy việc bà L giao cháu B cho bố mẹ già chăm sóc, không được đảm bảo nên ông H đưa cháu B về chăm sóc và đã được sự cho phép của bố mẹ của bà L (từ cuối năm 2018 cho đến nay).

Tại phiên tòa, bà L vẫn cố tình vắng mặt nên coi như tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Qua đó, cho thấy bà L không có thiện chí mong muốn là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B nên yêu cầu thay đổi nuôi con của ông H là có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy nguyên đơn có đầy đủ điều kiện là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cao B. Trên cơ

sở xem xét quan điểm trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do vậy, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con* và Điều 58, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về án phí: Ông Cao H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 232, Điều 264, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

1. Giao con chung là Cao B, sinh ngày 22/7/201 cho ông Cao H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Cao H không yêu cầu bà Đặng L cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đặng L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi cần thiết ông H, bà L đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về án phí: Ông Cao H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0009942 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Ninh Hòa. Ông Cao H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Quy định chung: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thùy My